**Tiết PPCT: 97-98**

**HỌC THẦY, HỌC BẠN**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  Đọc những câu tục ngữ nói về tầm quan trọng của việc học đối với mỗi người  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe, suy nghĩ  - GV lắng nghe, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - Hs trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  Học tập là nhu cầu quan trọng của cuộc sống con người, chính vì thế có rất nhiều câu ca dao, tục ngữ đề cập đến nội dung này. Song ta thấy hai câu: “Học thày không tày học bạn” và “không thày đố mày làm nên” cùng nói về việc học nhưng có vẻ mâu thuẫn với nhau. Liệu rằng, ta nên học thầy hay học bạn? Bài học hôm nay sẽ giúp các em có câu trả lời. | - Hs trả lời được  + Học thày không tày học bạn  + Không thày đố mày làm nên  + Học ăn, học nói, học gói, học mở  + Ăn vóc, học khôn  + Đi một ngày đàng, học một sàng khôn  … |

**B. HOẠT ĐỘNG** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV hướng dẫn cách đọc (yêu cầu học sinh đọc trước khi đến lớp)*  *+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*  *+ GV hướng dẫn HS về chiến lược đọc theo các hộp chỉ dẫn)*  *+ Thể loại của văn bản?*  *+ Đặc điểm của thể loại văn bản?*  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân, tham gia trò chơi  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc**  - HS biết cách đọc thầm, biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc  - Trả lời được các câu hỏi dự đoán, theo dõi  ***2. Thể loại***  - Thể loại: văn nghị luận  + Là loại VB có mục đích nhằm thuyết phục người đọc, người nghe về một vấn đề.  Các yếu tốt trong văn nghị luận:  + Lí lẽ: cơ sở cho ý kiến, quan điểm của người viết.  + Bằng chứng: những minh chứng làm rõ cho lí lẽ, có thể là nhân vật, sự kiện, số liệu từ thực tế. |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NV1: Tìm hiểu phầu nêu vấn đề**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đặt câu hỏi gợi mở:  *+ Tác giả đã đặt vấn đề bằng cách nào?*  *+ Theo em, hiệu quả của cách đặt vấn đề ấy là gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS thuyết trình sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV2: Tìm hiểu phần giải quyết vấn đề**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: yêu cầu HS đọc vă bản, gạch chân những ý chính trong đoạn văn. Thảo luận theo nhóm theo phiếu học tập sau, chỉ rõ những lí lẽ và dẫn chứng được tác giả nêu trong văn bản?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ | | | | | Ý kiến 1:……….. | | Ý kiến 2:…….. | | | Lí lẽ  ………….  …………. | Bằng chứng  ……………  ……………. | Lí lẽ  …………  ………… | Bằng chứng  …………..  …………. |   *Câu hỏi gợi dẫn:*  *+ Các ý kiến được tác giả nêu ra trong phần nào của đoạn văn?*  *+ Các dẫn chứng được được đưa ra nhằm mục đích gì? Có phù hợp không?*  *+ Em có nhận xét gì về các lí lẽ, dẫn chứng mà tác giả đưa ra.*  *+ Các từ “mặt khác”, “hơn nữa” có tác dụng gì trong văn bản?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS thuyết trình sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  ***GV bình:*** Nếu như ở phần đặt vấn đề, tác giả nêu lên ý kiến giữa việc học từ thầy cô hay học từ bạn bè quan trọng hơn thì phần giải quyết vấn đề, tác giả đã đưa ra ý kiến và những lí lẽ, dẫn chứng để trình bày quan điểm của mình. Học từ thầy quan trọng nhưng học từ bạn cũng rất cần thiết. Lời lẽ ngắn gọn, xúc tích đã góp phần thể hiện rõ quan điểm của tác giả.  **NV3: Tìm hiểu kết thúc vấn đề**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đặt câu hỏi gợi mở: *Phần cuối văn bản, tác giả đã nêu ra nhận định gì?*  *+ Hình ảnh so sánh:”vai trò của người thầy có thể ví như ngọn hải đăng soi đường, chỉ lối còn bạn là những người đồng hành quan trọng để cùng ta chinh phục chân trời tri thức” giúp em hiểu gì về mối quan hệ giữa học thầy và học bạn.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS thuyết trình sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV4: Hướng dẫn học sinh rút ra bài học**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: Theo em, làm thế nào để việc “học thầy, học bạn” được hiệu quả?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS thuyết trình sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  ***1. Nêu vấn đề: Học thầy hay học bạn***  - Tác giả dẫn chứng bằng hai câu tục ngữ của cha ông ta nói về vai trò của việc học từ thầy cô và bạn bè.  🡪 hai câu có cách hiểu trái ngược nhau  ***2. Giải quyết vấn đề***  *a. Ý kiến 1: Học từ thầy là quan trọng*  – Lí lẽ: Mỗi người trong đời, nếu không có một người thầy hiểu biết, giàu kinh nghiệm truyền thụ, dìu dắt thì khó làm nên một việc gì xứng đáng, dù đó là nghề nông, nghề rèn, nghề chạm khắc, hoặc nghiên cứu khoa học.  - Dẫn chứng: danh họa Lê-ô-rơ-đô Đa Vin-chi nổi tiếng thế giới nếu không có sự dẫn dắt của thầy Ve-rốc-chi-ô thì dù có tài năng thiêm bẩm cũng khó mà thành công.  *b. Ý kiến 2: Học từ bạn cũng rất cần thiết.*  - Lí lẽ: Thói thường người ta chỉ nhận những đấng bề trên là thầy mà không nhận ra những người thầy trong những người bạn cùng lớp, cùng trang lứa, cùng nghề nghiệp của mình.  - Bằng chứng: đưa ra những lợi ích của việc học từ những người bạn cùng lớp, cùng trang lứa, cùng hứng thú, cùng tâm lí.  - Những lí lẽ, dẫn chứng ngắn gọn, chọn lọc, cụ thể 🡪 tính thuyết phục của văn bản.  - Các từ “mặt khác”, “hơn nữa” tạo nên sự liên kết nối các đoạn văn, làm cho văn bản có tính liên kết, phát triển mạch văn theo hướng mở rộng hoặc đối nghịch với những ý đã có trước đó.  ***3.******Kết thúc vấn đề***  - Tác giả nêu ra kết luận:  + Người thầy như ngọn hải đăng soi đường, chỉ lối  🡪 vai trò định hướng của người thầy  + C*òn bạn là những người đồng hành quan trọng để cùng ta chinh phục chân trời tri thức*  🡪Vai trò đồng hành, cộng tác của bạn bè  => Hai câu tục ngữ không mâu thuẫn mà bổ sung nghĩa cho nhau, làm cho nhận thức về việc học thêm toàn diện. Học thầy và học bạn đều quan trọng, giúp chúng ta hiểu mọi vấn đề được sâu sắc và toàn diện hơn.  **4. Bài học**  - Bên cạnh cách hướng dẫn, gợi ý của thầy thì cũng nên biết cách lắng nghe bạn để học hỏi cái hay của bạn bè vì tri thức là vô cùng vô tận, ngoài tri thức về sách vở còn có kĩ năng sống, hiểu biết xã hội…  - Mỗi người nên có ít nhất một người bạn để cùng học tập, vui chơi và tiến bộ  - Nên mạnh dạn hỏi thầy cô những vấn đề còn băn khoăn để mở mang thêm vốn hiểu biết  … |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Nhận xét về ND và NT của văn bản?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hướng dẫn  - HS suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 học sinh báo cáo sản phẩm  - HS báo cáo sản phẩm, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | **III. Tổng kết**  ***1. Nội dung***  - VB bàn về vấn đề tầm quan trọng của việc học từ thầy cô giáo và học từ bạn bè.  ***2. Nghệ thuật***  - Phương thức biểu đạt: nghị luận.  - Các lí lẽ, dẫn chứng rõ ràng, cụ thể. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- GV chuyển giao nhiệm vụ*  *Hãy tóm tắt lại văn bản nghị luận theo sơ đồ bài tập 5 (trang 43) vào vở. Trao đổi cùng bạn để chỉnh sửa lỗi.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày ản phẩm  - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức |  |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

VẤN ĐỀ CẦN BÀN LUẬN

Học thầy hay học bạn

Ý KIẾN 1

Học từ thầy là quan trọng

Ý KIẾN 2

Học từ bạn cũng rất cần thiết

LÍ LẼ

………………………………

BẰNG CHỨNG

………………………………

LÍ LẼ

………………………………

BẰNG CHỨNG

………………………………

Hoàn thành sơ đồ dưới đây

Hoàn thành sơ đồ

VẤN ĐỀ CẦN BÀN LUẬN

Học thầy hay học bạn

Ý KIẾN 1

Học từ thầy là quan trọng

Ý KIẾN 2

Học từ bạn cũng rất cần thiết

LÍ LẼ

………………………………

BẰNG CHỨNG

………………………………

LÍ LẼ

………………………………

BẰNG CHỨNG

………………………………

Hoàn thành sơ đồ dưới đây